

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày: 24-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Quân.

2/ Ông Phạm Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lã Văn T, sinh ngày 04/8/1988 tại: xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Văn N và bà Phạm Thị D; có vợ là Đỗ Thị T và 01 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 27/7/2021 bị Công an xã T1, huyện N xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị tạm giữ ngày 11/9/2021, tạm giam ngày 17/9/2021; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Trương Mai P, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2/ Anh Mai Phạm Đ, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn 7, xã T2, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: 1/ Ông Trần Văn H; vắng mặt.

2/ Anh Lã Văn C; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 21/8/2021 Lã Văn T dùng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh đen, biển kiểm soát (BKS) 36G1-391.14 chở Trương Mai P lên đê N, xã T dạo chơi hóng mát. Khi đi trên đê, P nhìn thấy nhà trông coi đầm nuôi thủy hải sản của gia đình anh Nguyễn Văn L ở thôn Đ, xã T không có người trông coi, nên nói với T “vào xem có gì không lấy bán đi uống bia”. T đồng ý rồi chở P đi vào khu vực đầm nuôi trồng thủy hải sản của gia đình anh L. Quan sát thấy nhà trông coi khóa cửa, T và P vòng ra phía sau nhìn thấy một con chó màu xám trong chuồng sắt, 08 con gà chọi màu đen, T lấy một bao tải màu xanh trắng, đã cũ bỏ tại khu đất trống bên hông chuồng gà rồi bắt 08 con gà và con chó cho vào bao tải. Sau đó, T điều khiển xe chở P ngồi phía sau ôm bao tải đựng chó và gà đi về nhà P, rồi để số gà trên tại nhà P, còn chó đem đến bán cho ông Trần Văn H ở tiểu khu Y, thị trấn N làm nghề kinh doanh mua bán chó. T nói với ông H đây là chó của gia đình cần tiền nên bán, ông H đồng ý mua giá 900.000 đồng. T và P sử dụng số tiền này mua bia và đồ ăn về cống tại đê N ngồi ăn uống và chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 22 giờ cả hai về nhà P, T lấy 08 con gà đã trộm được trước đó đem về vườn nhà mình nuôi. Quá trình điều tra, Lã Văn T và Trương Mai P đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời T giao nộp 08 con gà chọi màu đen và chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh đen, BKS 36G1-391.14. Đối với con chó, sau khi mua do T và P đem đến bán, sáng ngày 22/8/2021, ông H đã bán lại con chó cho một nam thanh niên người huyện H, không rõ tên, địa chỉ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 31/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận: 01(một) con chó màu xám khối lượng 14kg trị giá 1.022.000 đồng, 08(tám) con gà chọi màu đen khối lượng 05kg trị giá 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.422.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Lã Văn T bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/9/2021, nhưng do T là người nghiện ma túy, nên tối ngày 10/9/2021, T điều khiển xe mô tô Dream II gắn BKS 99D1-175.69 đến phía sau nhà máy thuốc lá ở thị trấn H1 mua của một người nam giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) một gói ma túy loại Methamphetamine và ba gói ma túy loại Heroine với giá tiền là 3.600.000 đồng về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T quay về huyện N (theo đường từ huyện H1, qua huyện H rồi về huyện N). Khoảng 00 giờ ngày 11/9/2021, khi về đến chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 trên Quốc lộ 10B thuộc địa phận thôn T, xã T3, huyện N, lực lượng thực thi nhiệm vụ đã phát hiện trong khẩu trang màu trắng T đang đeo có một túi nilon kích thước (5x3)cm, bên trong có 01 túi nilon nhỏ hơn chứa chất màu trắng dạng tinh thể và 03 gói giấy màu trắng, bọc bằng nilon màu đen, chứa chất màu trắng dạng cục vụn. Cơ quan CSĐT Công an

huyện Nga Sơn đã thu giữ chiếc khẩu trang y tế và những vật chứng nói trên; đồng thời thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh; 01 (một) xe mô tô Dream II gắn BKS 99D1-175.69 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T (đại diện gia đình T là chị Đỗ Thị T đã nhận lại).

Tại kết luận giám định số 2852/PC09 ngày 13/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất màu trắng dạng cục vụn của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,952g (không phẩy chín năm hai gam), loại: Heroine.

- Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,948g (bốn phẩy chín bốn tám gam), loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSNS ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lã Văn T về các tội: “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 và điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo các tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 BLHS xử phạt Lã Văn T từ 06(sáu) đến 09(chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, từ 05(năm) năm 06(sáu) tháng đến 06(sáu) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung đối với hai tội. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTDS, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang y tế và số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 02 xe mô tô là phương tiện phạm tội. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo T và Trương Mai P liên đới bồi thường cho bị hại số tiền trị giá con chó bị mất là 1.022.000 đồng.

Bị cáo Lã Văn T hoàn toàn thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với đơn trình báo cũng như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

và các văn bản tổ tụng hình sự khác, như: biên bản làm việc về thu giữ và niêm phong thẻ nhớ, bản ảnh, kết luận định giá tài sản, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định ... cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 21/8/2021, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn L ở thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Lã Văn T và Trương Mai P đã trộm cắp của gia đình anh L 01(một) con chó màu xám khối lượng 14kg, 08(tám) con gà chọi khối lượng 05kg, tổng giá trị tài sản là 1.422.000 đồng. Trước đó, ngày 27/7/2021, Lã Văn T đã bị Công an xã T1 xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi nêu trên của Lã Văn T đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS.

Trong thời gian đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, Lã Văn T đến khu vực thị trấn H1, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa mua của một người nam giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) ba gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,952g và một gói ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 4,948g. Như vậy, tổng khối lượng các chất ma túy Lã Văn T cất giấu, tàng trữ trái phép để sử dụng cho nhu cầu cá nhân là 5,9g. Hành vi nêu trên của Lã Văn T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo theo các tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi ấy không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

Xét nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có một tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhưng nghiện ma túy, lười lao động, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào và được hưởng một tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là người phạm tội thành khẩn khai báo.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS như đã phân tích, HĐXX

thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249 BLHS vì bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định.

Đối với Trương Mai P cùng với Lã Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng, bản thân P chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật hình sự. Do đó hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã thu hồi và trả lại cho anh Nguyễn Văn L 08(tám) con gà chọi. Tại phiên tòa hôm nay, anh L vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu T và P phải bồi thường trị giá con chó đã mất là 1.022.000 đồng. Xét yêu cầu này là phù hợp, nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, 01(một) khẩu trang y tế màu trắng là vật không có giá trị sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh đen, BKS 36G1-391.14 của Lã Văn T là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô Dream II gắn BKS 99D1-175.69: Theo lời khai của T thì chiếc xe này T mượn của anh Mai Phạm Đ ở xã B để sử dụng cho nhu cầu cá nhân trước đó. Qua xác minh thì anh Mai Phạm Đ sinh năm 2001, nơi đăng ký HKTT tại thôn 7, xã T2, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nhưng hiện tại anh Đ không có mặt tại địa phương, không xác định được anh Đ đang ở đâu. Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 99D1-175.69 tên chủ xe là Nguyễn Văn T, địa chỉ ở Bắc Ninh, nên không có căn cứ xe mô tô là tài sản của anh Đ. Sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 15/02/2022, anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996, trú tại thôn 7, xã T2, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giao nộp cho Tòa án đơn xin nhận lại tài sản ghi ngày 19/11/2021, hợp đồng mua bán xe ghi ngày 01/4/2021 cùng bản sao căn cước công dân của anh Q và anh Đ. Theo hợp đồng mua bán xe, anh Q mua xe Dream II BKS 99D1-175.69 của anh Đ ngày 01/4/2021, nhưng không quản lý, sử dụng xe và sang tên đổi chủ mà vẫn để xe cho anh Đ sử dụng từ ngày 01/4/2021 cho đến ngày T mượn xe sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó không chấp nhận yêu cầu của anh Q, cần tịch thu xe mô tô Dream II gắn BKS 99D1-175.69 sung vào ngân sách nhà nước. Quan hệ mua bán và mượn tài sản (xe mô tô) giữa anh Q với anh Đ cũng như giữa anh Đ với bị cáo T sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định của BLTTHS.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (HSST), án phí dân sự sơ thẩm (DSST); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Mai P phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 BLHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Lã Văn T phạm các tội: “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Lã Văn T 06(sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 06(sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 06(sáu) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 11/9/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lã Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Mai P có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền trị giá con chó bị mất là 1.022.000đ (*Một triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng*), chia theo phần, mỗi người phải bồi thường là 511.000đ (*Năm trăm mười một nghìn đồng*).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,917g chất màu trắng dạng cục vụn của phong bì ký hiệu M1; 4,783g chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì ký hiệu M2 là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T, Trần Thị Thúy H, Nguyễn Văn M và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01(một) khẩu trang y tế màu trắng. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu xanh đen, gắn BKS 36G1-391.14; 01(một) xe mô tô Dream II gắn BKS 99D1-175.69, đã qua sử dụng (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/12/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Lã Văn T phải chịu án phí HSST là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí DSST là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Mai P phải chịu án phí DSST là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 BLTTHS: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Nga Sơn;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến